

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công xã Hiệp Cường năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 20/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Hưng Yên năm 2026, Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công xã Hiệp Cường năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Triển khai, thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh, cụ thể hóa chủ trương của Đảng ủy về nâng cao chất lượng quản trị nhà nước, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân; tiếp tục cải thiện và nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công trên địa bàn xã trong năm 2026.

1.2. Phát huy vai trò tham gia, giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách; tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của chính quyền.

1.3. Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

2. Yêu cầu:

2.1. Kế hoạch được triển khai đồng bộ có trọng tâm, trọng điểm; tập trung vào những nội dung, lĩnh vực có tác động trực tiếp đến đời sống Nhân dân và kết quả đánh giá hiệu quả quản trị và hành chính công.

2.2. Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã; bảo đảm phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm và thời hạn hoàn thành.

2.3. Việc triển khai Kế hoạch phải gắn chặt với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, cải cách hành chính, chuyển đổi số, thực hiện dân chủ ở cơ sở; tránh hình thức, chồng chéo, trùng lặp.

2.4. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các hạn chế, thiếu sót trong quá trình triển khai.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ chính trị của địa phương gắn với các nội dung của Chỉ số PAPI, cụ thể:

1.1. Nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”

a) Triển khai thực hiện tốt các văn bản hướng dẫn về bầu cử; tuyên truyền, phổ biến thông tin về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Tổ chức thực hiện tốt công tác bầu cử các chức danh lãnh đạo, người đại diện của tổ chức... cấp xã, các thôn.

b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, tập trung trọng tâm tuyên truyền đến người dân về những nội dung chính quyền phải công khai để người dân biết; nội dung người dân được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát và quyết định; nội dung người dân được tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; nội dung người dân được quyền giám sát... phổ biến và mở rộng các kênh giao tiếp thông tin với người dân qua các hình thức ứng dụng trực tuyến, thư điện tử...

c) Tạo điều kiện thuận lợi để người dân được tham gia bàn bạc, đóng góp ý kiến, kiểm tra, giám sát các nội dung thuộc quyền của người dân. Đặc biệt, đối với những khoản đóng góp (*xã hội từ thiện, xây dựng, sửa chữa công trình công cộng, xây dựng nông thôn mới...*), đảm bảo nguyên tắc dân chủ, do người dân quyết định thực hiện và quyết định mức đóng góp; có giám sát của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng hoặc Ban Thanh tra Nhân dân.

d) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở.

1.2. Nội dung “Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách”

a) Đẩy mạnh việc công khai, minh bạch đầy đủ, kịp thời các thông tin, số liệu thuộc phạm vi quản lý dưới nhiều hình thức truyền thông, mạng xã hội để người dân thuận tiện trong việc tra cứu và sử dụng thông tin theo quy định; công khai số điện thoại, hộp thư điện tử của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên tổ chức các cuộc gặp tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân để lấy ý kiến tham gia vào chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tại địa phương.

b) Thực hiện điều tra, rà soát, bình xét và công nhận đối tượng hộ nghèo hằng năm theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của tỉnh; thực hiện công khai danh sách hộ nghèo tại Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, đảm bảo quy định về thời gian công khai, nội dung công khai, địa điểm công khai; công khai kịp thời những thông tin về chính sách xã hội cho người nghèo để Nhân dân biết, Nhân dân bàn, giám sát thực hiện.

c) Thực hiện đúng, đủ quy định về công khai, minh bạch thu chi ngân sách cấp xã. Tăng cường công tác giám sát của HĐND cấp xã, các đoàn thể và Nhân dân; kịp thời ngăn chặn những dấu hiệu tiêu cực, xử lý theo quy định của

pháp luật đối với những trường hợp vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản công.

d) Thực hiện công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; bảng giá đất; thông tin về các dự án đầu tư trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc thông qua giám sát của Nhân dân tại thôn. Thực hiện nghiêm việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương; bảo đảm việc tiếp thu đầy đủ, giải trình rõ ràng và kịp thời thông tin về việc xem xét, điều chỉnh (nếu có), công khai để Nhân dân được biết. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc và kịp thời chấn chỉnh việc thực hiện công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại UBND xã.

1.3. Nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn. Thực hiện nghiêm quy định về tiếp công dân định kỳ, thường xuyên; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức xã trong việc tiếp nhận, xử lý và giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân, hạn chế phát sinh khiếu kiện phức tạp, kéo dài.

b) Tổ chức đối thoại giữa chính quyền với tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư khi phát sinh vấn đề bức xúc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; thực hiện đối thoại theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật có liên quan; đồng thời chủ động tổ chức đối thoại đối với các nội dung người dân quan tâm và UBND cấp xã xét thấy cần thiết.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân; tăng cường triển khai các hoạt động trợ giúp pháp lý, giới thiệu, hướng dẫn và hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ tư pháp khi có nhu cầu. Phối hợp với các cơ quan tư pháp trong việc giải quyết các tranh chấp dân sự theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm khách quan, kịp thời và đúng thẩm quyền.

1.4. Nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức phù hợp để cán bộ, công chức, viên chức nắm vững, thực hiện đúng quy định đồng thời để Nhân dân tham gia giám sát. Phát huy vai trò giám sát của HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội xã và Nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ người tố cáo theo quy định của pháp luật.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng; thanh tra, kiểm tra công vụ, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền. Thực hiện công khai báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng hằng năm theo quy định.

b) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động. Chú trọng tăng cường các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, nhất là trong các lĩnh vực y tế, giáo dục.

c) Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, góp phần phòng ngừa tham nhũng trong công tác cán bộ.

1.5. Nội dung “Thủ tục hành chính công”

a) Kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cắt giảm, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính không còn phù hợp, không cần thiết. Thực hiện đầy đủ việc cập nhật, công bố và công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định.

b) Thực hiện nghiêm các quy định về tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Công khai đầy đủ quy trình, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí; minh bạch kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và trách nhiệm của công chức trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

c) Thực hiện niêm yết, công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND xã, Chủ tịch UBND xã tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã theo đúng quy định.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tăng tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trên môi trường điện tử.

1.6. Nội dung “Cung ứng dịch vụ công”

a) Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế công lập

Nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh và y tế dự phòng tại trung tâm y tế xã. Tiếp tục cải tiến quy trình quản lý trong lĩnh vực khám, chữa bệnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý thông tin khám chữa bệnh, thanh toán bảo hiểm y tế nhằm cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong chẩn đoán và điều trị. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, y đức của đội ngũ cán bộ, viên chức ngành y; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh góp phần giảm tải cho các cơ sở y tế tuyến trên.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế nhằm phát triển người tham gia đạt chỉ tiêu được giao; tiếp tục thực hiện hiệu quả cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm y tế.

b) Cải thiện chất lượng giáo dục công lập

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục các cấp, nhất là giáo dục tiểu học công lập. Tăng cường đầu tư xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học; triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng các tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phẩm chất đạo đức; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. Thiết lập các kênh thông tin để thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh; tổ chức đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công, làm cơ sở xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ.

c) Cải thiện cơ sở hạ tầng căn bản

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hoàn thiện các công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân. Nâng cao chất lượng cung cấp điện, nước sạch, giao thông nông thôn; đầu tư, cải tạo các công trình văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế và công trình bảo vệ môi trường.

Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp, đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống chiếu sáng công cộng, ưu tiên sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường.

d) Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình phối hợp giữa chính quyền cơ sở, các tổ chức đoàn thể và Nhân dân trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh.

Duy trì và nhân rộng các mô hình tự quản hiệu quả tại thôn; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; thực hiện nghiêm các quy định về phòng cháy, chữa cháy. Triển khai hiệu quả các chương trình quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy; chủ động phòng ngừa, kiềm chế, kéo giảm tội phạm do nguyên nhân xã hội.

1.7. Nội dung “Quản trị môi trường”

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường; chú trọng tuyên truyền về thực trạng, nguy cơ và tác động của ô nhiễm môi trường đối với đời sống con người, nhất là ô nhiễm nguồn nước và không khí. Đẩy mạnh tuyên truyền trách nhiệm của người dân trong bảo vệ môi trường, thực hiện phân loại chất thải tại nguồn theo quy định của pháp luật.

b) Triển khai đầy đủ, hiệu quả trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên và bảo vệ môi trường theo quy định. Nâng cao hiệu quả công tác thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động bảo vệ môi trường, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải và các dịch vụ môi trường khác.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật, bảo đảm tính kịp thời, nghiêm minh và đúng quy định.

1.8. Nội dung “Quản trị điện tử”

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền để người dân biết, tiếp cận và sử dụng Cổng Thông tin điện tử xã, tỉnh. Nâng cao chất lượng Cổng Thông tin điện tử xã; đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận, thuận tiện cho người sử dụng; tăng cường các hình thức tương tác với người dân. Bảo đảm công khai, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Tiếp tục triển khai cung cấp, khai thác và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên nhiều phương tiện truy cập; nâng cao chất lượng phục vụ, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ công. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, góp phần nâng cao tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trên môi trường điện tử.

c) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến tới người dân về tiện ích của Internet; nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành vi sử dụng Internet an toàn, hiệu quả, văn minh, đúng quy định của pháp luật.

d) Tiếp nhận đầy đủ, kịp thời các ý kiến, thắc mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân trên Cổng Thông tin điện tử xã, bảo đảm việc phản hồi, giải đáp các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND các cấp theo quy định, góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước đối với người dân.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

(Theo Phụ lục đính kèm)

3. Công tác thông tin, tuyên truyền

3.1. Mục tiêu tuyên truyền

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp chính quyền, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của việc nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công; tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, góp phần cải thiện chất lượng phục vụ người dân, nâng cao mức độ hài lòng của Nhân dân đối với hoạt động của chính quyền xã.

Thông qua công tác tuyên truyền, phát huy vai trò chủ động, tích cực của người dân trong tham gia quản trị địa phương, giám sát hoạt động của chính quyền và cung ứng dịch vụ công; tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công trên địa bàn xã.

3.2. Nội dung tuyên truyền

Tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công xã Hiệp Cường năm 2026.

Tuyên truyền các nội dung, chỉ số thành phần của Chỉ số PAPI; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người dân trong việc tham gia quản trị địa phương, giám sát hoạt động của chính quyền; các quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, cải cách thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công, quản trị điện tử, chuyển đổi số.

Thông tin kịp thời về kết quả thực hiện các nhiệm vụ; kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân có mô hình, sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công.

3.3. Hình thức tuyên truyền

Tuyên truyền thông qua Cổng Thông tin điện tử xã; hệ thống loa truyền thanh của xã, thôn, bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, dễ tiếp cận đối với người dân.

Lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các hội nghị xã, các cuộc họp, sinh hoạt của thôn; các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức; các hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng, điều kiện thực tế của địa phương; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số, mạng xã hội chính thống để nâng cao hiệu quả tuyên truyền và mức độ tiếp cận của người dân.

4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch

4.1. Mục tiêu kiểm tra, giám sát

Theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, bảo đảm Kế hoạch được thực hiện đồng bộ, hiệu quả và đúng tiến độ.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công.

4.2. Nội dung kiểm tra, giám sát

Kiểm tra việc ban hành kế hoạch, chương trình triển khai; tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp gắn với các nội dung của Chỉ số PAPI.

Kiểm tra việc thực hiện công khai, minh bạch, cải cách thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công, quản trị điện tử; trách nhiệm giải trình và sự tham gia của người dân.

4.3. Hình thức kiểm tra, giám sát

Thực hiện kiểm tra định kỳ, kiểm tra theo chuyên đề hoặc kiểm tra đột xuất khi cần thiết; kết hợp kiểm tra trực tiếp với theo dõi, đánh giá thông qua báo cáo và hệ thống thông tin điện tử. Lồng ghép nội dung kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch với công tác kiểm tra, giám sát cải cách hành chính và các chương trình, nhiệm vụ liên quan.

4.4. Sử dụng kết quả kiểm tra, giám sát

Kết quả kiểm tra, giám sát là căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân và người đứng đầu. Kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả; đồng thời chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các tập thể, cá nhân thực hiện chưa nghiêm theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã

Trên cơ sở nội dung Kế hoạch này, các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị trực thuộc xã có trách nhiệm cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công theo thẩm quyền, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của phòng, cơ quan, đơn vị năm 2026.

Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị bám sát các nhiệm vụ được chỉ rõ trong phụ lục kèm theo Kế hoạch này để tổ chức thực hiện trong đó tập trung các nội dung về thực hiện dân chủ ở cơ sở, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, cải cách thủ tục hành chính và cung ứng dịch vụ công phải được triển khai thực chất, hiệu quả.

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, không để xảy ra trường hợp cán bộ, công chức có biểu hiện và hành vi tiêu cực, những thiếu sót trong thực thi, cung cấp các dịch vụ công cho người dân.

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để theo dõi, giám sát và tổng hợp báo cáo theo quy định, cụ thể: Báo cáo 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 03/7/2026 (thời gian chốt số liệu từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026); Báo cáo năm gửi trước ngày 05/01/2027 (thời gian chốt số liệu từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026). Riêng Trung tâm phục vụ Hành chính công gửi báo cáo tổng hợp tháng, quý về kết quả thực hiện nhiệm vụ về Trung tâm hành chính công tỉnh, đồng thời cũng gửi về phòng Văn hóa – xã hội xã để theo dõi, tổng hợp.

Lãnh đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về kết quả thực hiện Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2026; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành của phòng ban, cơ quan, đơn vị.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan thường trực giúp UBND xã triển khai thực hiện các nội dung nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của xã.

Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện của các đơn vị, báo cáo UBND xã, UBND tỉnh theo quy định.

Phối hợp lập danh sách cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công; tham mưu UBND xã sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch nhằm đánh giá kết quả đạt được, chỉ ra tồn tại, hạn chế và đề xuất giải pháp khắc phục.

Phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị tìm hiểu các mô hình, cách làm hay ở các đơn vị có chỉ số PAPI cao, tham mưu UBND xã có giải pháp triển khai hiệu quả.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Phối hợp đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, nội dung và kết quả thực hiện Kế hoạch tổ chức thực hiện nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2026.

Tăng cường xây dựng tin, bài, chuyên mục phản ánh kịp thời các kết quả, mô hình, cách làm hiệu quả; tạo sự lan tỏa, đồng thuận xã hội và để Nhân dân biết, tham gia giám sát.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Tổ chức tuyên truyền trong Nhân dân về nội dung, mục đích, ý nghĩa của Chỉ số PAPI gắn với tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; tăng cường hiệu quả của các thiết chế đảm bảo trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở với người dân; lồng ghép với công tác dân vận để người dân cùng phối hợp thực hiện. Công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận, tham gia vào các chủ trương, chính sách của địa phương. Phối hợp, thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền đối với người dân.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thực hiện nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công xã Hiệp Cường năm 2026, yêu cầu các phòng ban, cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- VP Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
 - Sở Nội vụ;
 - TT Đảng ủy xã;
 - TT HĐND xã;
 - CT, các PCT UBND xã;
 - Ủy ban MTTQVN xã;
 - Các cơ quan, đơn vị, thôn trong xã;
 - Lưu: VT, VHXXH^{Thanh}
- (Đề b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ký bởi ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HIỆP
CƯỜNG
Thời gian: 06/02/2026 11:21:16



Đặng Hoài Nam



Phụ lục
NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ
VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG XÃ HIỆP CƯỜNG NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 27 /KH-UBND ngày 06 /02/2026 của UBND xã Hiệp Cường)

T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Sản phẩm cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tham gia của người dân	1.1 Tri thức công dân	Ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp	Ban hành đầy đủ các văn bản, tổ chức thực hiện các nội dung đúng theo Kế hoạch, lộ trình các bước theo quy định	Quyết định, Kế hoạch, báo cáo	Phòng Văn hóa - Xã hội,	Ban bầu cử xã	Thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh, BCD công tác bầu cử tỉnh
			- Thông tin, tuyên truyền đầy đủ trên các phương tiện thông tin: cổng thông tin điện tử của xã, loa truyền thanh xã, của thôn về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. - Đăng trên cổng thông tin điện tử của xã về cách thức, thủ tục để người dân thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định	- Người dân và doanh nghiệp nắm đầy đủ các thông tin để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định	Bài đăng các thông tin, thời lượng phát thanh	Trung tâm Dịch vụ văn hóa tổng hợp	Phòng văn hóa xã hội, các thôn trong toàn xã	Thường xuyên
		1.2. Cơ hội tham gia	Công khai đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	Thực hiện công khai đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật và Nghị định hướng dẫn thi hành	Quyết định, Công văn, Thông báo,..	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
			Ban hành Nghị quyết đảm bảo thực hiện các biện pháp đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở	100% người dân được biết, cập nhật Nghị quyết	Tờ trình ban hành Nghị quyết	Văn phòng HĐND-UBND xã	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, HĐND xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
		1.3. Chất lượng bầu cử trưởng	Ban hành các văn bản về bầu cử Trưởng thôn	Triển khai văn bản đến các thôn trên địa bàn	Kế hoạch, công văn,..	Phòng Văn hóa - Xã hội	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các cơ quan, đơn vị có	Khi có văn bản, hướng dẫn của Tỉnh

T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Sản phẩm cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		<i>thôn, tổ trưởng dân phố</i>					liên quan	
			Ban hành kế hoạch kiểm tra việc thực hiện dân chủ ở cơ sở	Ban hành kế hoạch kiểm tra việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong kế hoạch kiểm tra chuyên môn của cơ quan, đơn vị	Kế hoạch, Công văn	Văn phòng HĐND-UBND xã	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các cơ quan có liên quan	Năm 2026
			Thực hiện kiểm tra, giám sát việc bầu Trưởng thôn	Ban hành văn bản kiểm tra, giám sát việc thực hiện bầu Trưởng thôn	Kế hoạch, Công văn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, các thôn trong toàn xã	Khi thực hiện bầu Trưởng thôn
		<i>1.4. Đóng góp tự nguyện</i>	Thực hiện đánh giá quả thực hiện dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp	100% các phòng ban, cơ quan, đơn vị thực hiện	Các văn bản đánh giá	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
			Báo cáo việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện của người dân, lấy ý kiến người dân đối với việc tham gia đóng góp tự nguyện để thực hiện các dự án công cộng, đánh giá hoạt động của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng	100% các phòng ban, cơ quan, đơn vị thực hiện	Báo cáo, biên bản	Phòng Kinh tế	MTTQ Việt Nam xã; Văn phòng HĐND-UBND xã; các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan,	<i>2.1. Ban hành nội quy, quy chế của UBND xã</i>	Ban hành Quy chế làm việc, Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của UBND xã	Ban hành Quy chế làm việc, Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của UBND xã	Quyết định ban hành	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị phối hợp	Năm 2026

T T	Chỉ số nội dung đơn vị	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Sản phẩm cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		2.2. Công khai những việc để cán bộ, công chức, viên chức biết theo quy định của pháp luật	Công khai những nội dung sau: 1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của UBND xã.	Ban hành các văn bản công khai	Thông báo, Quyết định, Báo cáo	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị phối hợp	Năm 2026
			2. Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng của UBND xã.		Thông báo, Quyết định, Báo cáo	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị phối hợp	Năm 2026
			3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hàng năm của UBND xã; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);		Thông báo, Quyết định, Báo cáo	Phòng kinh tế	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị phối hợp	Năm 2026
			4. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng;		Thông báo, Quyết định, Báo cáo	Phòng kinh tế	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị phối hợp	Năm 2026

T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Sản phẩm cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			5. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; kế hoạch, chương trình đầu tư công của UBND xã, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công; 6. Việc tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm		Thông báo, Quyết định, Báo cáo Thông báo, Quyết định, Kế hoạch	Phòng kinh tế Phòng Văn hóa –Xã hội	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị phối hợp Các phòng ban, cơ quan, đơn vị phối hợp	Năm 2026

T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Sản phẩm cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			pháp luật của UBND xã.					
			7. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;	Ban hành các văn bản công khai	Thông báo, Quyết định, Báo cáo, Kết luận	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị phối hợp	Năm 2026
			8. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ UBND xã		Thông báo, Quyết định, Báo cáo	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị phối hợp	Năm 2026
			9. Nội quy, quy chế, quy định của UBND xã; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		Thông báo, Quyết định, Báo cáo	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị phối hợp	Năm 2026
			10. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến quy định tại Điều 53 của Luật này;	Ban hành các văn bản công khai	Thông báo, Quyết định, Báo cáo	Phòng Văn hóa –Xã hội	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị phối hợp	Năm 2026
			11. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của UBND xã;		Thông báo, Quyết định, Báo cáo	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị phối hợp	Năm 2026
			12. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ UBND xã.		Thông báo, Quyết định, Báo cáo	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị phối hợp	Năm 2026
		2.3. Ban Thanh tra nhân dân tại cơ quan, đơn vị, địa phương	Thành lập hoặc kiện toàn Ban Thanh tra nhân dân theo nhiệm kỳ hoặc đột xuất khi có nhu cầu	Ban hành các văn bản thành lập hoặc kiện toàn	Quyết định	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026

T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Sản phẩm cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		2.4. Hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân	Ban hành Chương trình, kế hoạch hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân	Ban hành Chương trình, kế hoạch	Chương trình, Quyết định, Kế hoạch	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
		2.5. Ban Giám sát đầu tư cộng đồng	Thành lập/Kiên toàn Ban Giám sát đầu tư cộng đồng	Khi có chương trình, dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) triển khai trên địa bàn xã, chương trình, dự án đầu tư bằng vốn và công sức của cộng đồng dân cư hoặc bằng nguồn tài trợ trực tiếp của các tổ chức, cá nhân cho xã	Quyết định	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo chương trình, dự án đầu tư công (nếu có)
3	Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định	3.1. Tiếp cận thông tin	Tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Tiếp cận thông tin, văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin	Các văn bản triển khai tuyên truyền, phổ biến	Kế hoạch, báo cáo, hướng dẫn...	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
			Thực hiện trách nhiệm công khai thông tin, cung cấp thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin	Thực hiện công khai theo quy định	Văn bản, báo cáo,...	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
			Cập nhật, công khai đầy đủ các văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin	Thực hiện cập nhật, công khai theo quy định	Văn bản	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
		3.2. Công khai minh bạch danh sách hộ nghèo	Tuyên truyền, phổ biến các nội dung Nghị định của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho từng giai đoạn; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ	Thực hiện tuyên truyền, phổ biến	Các văn bản triển khai; các tin, bài trên Trang thông tin điện tử, Đài truyền thanh xã	Phòng Kinh tế	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên, trong đó tập trung cao điểm vào thời gian rà soát bắt đầu từ ngày 01/9

T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Sản phẩm cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực giảm nghèo; Kế hoạch của UBND xã về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm. Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện thông tin truyền thông.					hàng năm
			Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; thành lập Tổ giúp việc BCD rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; bố trí lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.	Thành lập BCD rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và bố trí lực lượng rà soát viên	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và lực lượng rà soát viên tại xã	Phòng Kinh tế	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
			Ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm; Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.	Ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.	Kế hoạch	Phòng Kinh tế	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi có chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền
			Tổ chức rà soát và quy trình thẩm định, phê duyệt và báo cáo kết quả, cụ thể: - Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát; - Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình; - Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát; - Niêm yết, thông báo công khai;	Triển khai tổ chức rà soát, trình thẩm định, báo cáo, xin ý kiến của UBND xã về kết quả rà soát; ban hành quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và cập nhật dữ liệu hộ nghèo tại xã	- Quyết định của UBND xã ban hành công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo.	Phòng Kinh tế	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan; các thôn	Định kỳ và thường xuyên

T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Sản phẩm cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			- Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND xã về kết quả rà soát; - Ban hành Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo của xã; - Báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và cập nhật dữ liệu hộ nghèo.					
		3.3. Công khai minh bạch ngân sách xã	Thực hiện theo quy định tại các Điều 15, 16, 17, 18, Thông tư số 343/2016TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính	Thực hiện Công khai theo quy định	Các Quyết định Công khai kèm theo biểu mẫu theo quy định	Phòng Kinh tế	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị liên quan	Quý, 06 tháng, 09 tháng, năm 2026
			Báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện công khai	Báo cáo thực hiện Công khai	Báo cáo kèm theo tài liệu, số liệu công khai dự toán, quyết toán ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã đã được HĐND xã quyết định, phê chuẩn theo quy định	Phòng Kinh tế	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị liên quan	Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân xã quyết định, phê chuẩn
		3.4. Công khai quy hoạch sử dụng đất/kế hoạch sử dụng đất	- Công bố công khai tại trụ sở UBND xã; - Công bố công khai trên cổng thông tin điện tử.	Thực hiện công khai theo quy định	Văn bản triển khai công bố công khai; Hình ảnh/tư liệu chứng minh việc công bố công khai.	Phòng Kinh tế	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Thường xuyên

T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Sản phẩm cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Trách nhiệm giải trình với người dân	4.1. Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền	Ban hành thông báo tiếp công dân, lịch tiếp công dân định kỳ	Ban hành đầy đủ	Thông báo, Lịch tiếp công dân	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
		4.2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Thực hiện công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh theo thẩm quyền	Trên 90% số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết đúng quy định	Thông báo, Báo cáo kết quả giải quyết trong kỳ	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
		4.3. Tiếp cận dịch vụ tư pháp	Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về các chính sách, pháp luật mới được ban hành; tuyên truyền chính sách pháp luật mới hiện hành thuộc các ngành, lĩnh vực	100% các chính sách, pháp luật mới được phổ biến, tuyên truyền	Các văn bản triển khai, thực hiện, báo cáo...	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
			Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở, trọng tâm là tập huấn kỹ năng, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho các Hòa giải viên ở cơ sở	100% các Tổ hòa giải trên địa bàn xã được tập huấn kỹ năng, bồi dưỡng kiến thức pháp luật	Các văn bản triển khai, thực hiện, báo cáo...	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Thường xuyên
5	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	5.1. Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền	Tăng cường trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã; Việc quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án, công trình do UBND xã làm chủ đầu tư	Thực hiện theo kế hoạch thanh tra của các cấp	Báo cáo	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
		5.2. Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công Y tế, Giáo dục	Thực hiện công khai bảng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, giá thuốc và niêm yết đường dây nóng tiếp nhận phản ánh về tiêu cực tại tất cả các cơ sở y tế.	100% cơ sở y tế niêm yết công khai bảng giá và số điện thoại đường dây nóng tại khu vực đón tiếp bệnh nhân.	Danh mục giá dịch vụ được niêm yết; Báo cáo tổng hợp kết quả xử lý phản ánh qua đường dây nóng.	Trạm y tế xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Thường xuyên

T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Sản phẩm cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			Thực hiện công khai tài chính, các khoản thu dịch vụ phục vụ học tập và quản lý các nguồn tài trợ tại các cơ sở giáo dục phổ thông.	Thực hiện công khai theo quy định	Quyết định, thông báo,...	Các cơ sở giáo dục	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
		5.3. Công bằng trong tuyển dụng vào khu vực công	Công khai minh bạch theo quy định của các cấp về quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện tuyển dụng công chức, viên chức; tăng cường theo dõi, giám sát nhằm bảo đảm công bằng trong tuyển dụng vào khu vực công.	Thực hiện công khai, giám sát theo quy định	Văn bản; nội dung công khai trên Trang Thông tin điện tử; báo cáo theo dõi, giám sát	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
		5.4. Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Kế hoạch và tài liệu tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
6.	Thủ tục hành chính công	6.1. Dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền	- Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 21/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh v/v tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 22/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh v/v chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, ngăn chặn sai	Thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật	Các Văn bản chỉ đạo, điều hành, hội nghị, cuộc họp quán triệt, phổ biến, triển khai nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC.	Trung tâm Phục vụ HHC	Văn phòng HĐND&UBND xã, các đơn vị liên quan	

T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Sản phẩm cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			phạm trong giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 14/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh v/v chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao chứng thực và giấy tờ, tài liệu khi thông tin đã được tích hợp trên căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử; đẩy mạnh sử dụng hồ sơ điện tử trong giải quyết TTHC trên địa bàn xã và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác về cải cách, kiểm soát TTHC;					
			- Nghiên cứu đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công theo thẩm quyền;	Thống kê, rà soát, kiểm tra và kịp thời nâng cấp, thay thế cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm phục vụ hoạt động của Trung tâm Phục vụ HCC	Máy móc, trang thiết bị	Văn phòng HĐND&UBND	Trung tâm Phục vụ HHC, các đơn vị liên quan	Năm 2026
			- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, bảo đảm chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả, nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông.	Xây dựng chương trình phối hợp	Các văn bản phối hợp	Trung tâm Phục vụ HHC,	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên
		6.2. Dịch vụ hành chính cấp xã	- Thực hiện công bố, công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời các TTHC theo quy định để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, tìm hiểu, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.	- 100% TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của xã được cập nhật, công khai đầy đủ, kịp thời trên Cổng thông tin điện tử của xã	Trang thông tin điện tử của xã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công	Trung tâm Phục vụ HHC	Phòng VHXXH xã, các đơn vị liên quan	Thường xuyên

T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Sản phẩm cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
					quốc gia			
			- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp thuận lợi theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện.	100% hồ sơ TTHC được cập nhật kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC xã, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các Bộ, ngành (nếu có) và đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt từ 80% trở lên (đối với các TTHC cung cấp trực tuyến toàn trình).	Kết nối để công khai trên Cổng thông tin điện tử của xã và công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Trung tâm Phục vụ HHC	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, phòng Văn hóa – Xã hội xã	Thường xuyên
			- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC - Đẩy mạnh triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo đúng quy định.	- 100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được số hóa trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo quy định đối với các TTHC bắt buộc phải số hóa. - Thực hiện hiệu quả việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo đúng quy định.	- Các dữ liệu về tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Trung tâm Phục vụ HHC	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
			- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm của người đứng đầu trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công. Thực hiện nghiêm việc	- 100% Dữ liệu điện tử TTHC được xác lập trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và được đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ lưu	Văn bản công bố Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh	Trung tâm Phục vụ HHC, các phòng chuyên môn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Sản phẩm cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			báo cáo giải trình của người đứng đầu, xin lỗi người dân, doanh nghiệp và kịp thời khắc phục đối với các trường hợp để xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC. Định kỳ hàng tháng công bố, công khai kết quả đánh giá Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công và sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá Bộ chỉ số này để xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và công chức, viên chức liên quan.	trừ, theo dõi, báo cáo thống kê, đánh giá giải quyết TTHC.	ngành hàng tháng và công khai trên Cổng thông tin điện tử xã, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC xã và gửi các cơ quan, đơn vị.			
			- Thực hiện công tác rà soát, kiện toàn, tập huấn nghiệp vụ và bảo đảm chế độ cho hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC; công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; năm 2026, tham gia các lớp tập huấn về thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp; sử dụng tài khoản VneID trong thực hiện TTHC; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong giải quyết TTHC...	- 100% cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC và công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp được tập huấn ít nhất 1 lần/năm.	Các tài liệu hướng dẫn; các lớp tập huấn nghiệp vụ được tổ chức (trực tuyến hoặc trực tiếp).	Trung tâm Phục vụ HCC xã	Các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan	Theo Kế hoạch của Tỉnh
			- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức trách	- Trên 98% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết	Các sản phẩm	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Sản phẩm cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			nhiệm của người dân, doanh nghiệp về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, nhất là thực hiện hiệu quả quyền phản ánh, kiến nghị theo quy định.	đúng hạn hoặc trước hạn; 100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức theo đúng quy định. - 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	truyền thông, tin bài, phóng sự; các hoạt động tuyên truyền			
			Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC nhằm nâng cao đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận, giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức Tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định, TTHC, việc thực hiện TTHC thuộc phạm vi quản lý của UBND xã, Chủ tịch UBND xã theo quy định	- 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận, xử lý kịp thời và công khai theo đúng quy định.	- Kết quả xử lý phản ánh kiến nghị. - Các cuộc kiểm tra được tiến hành.	Văn phòng HĐND&UBND Xã. Trung tâm phục vụ HHC xã	Đơn vị, cá nhân liên quan	Thường xuyên
		6..3. Dịch vụ cấp GCN quyền sử dụng đất	Thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm;	- Tối thiểu 85% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 70% trở lên trên tổng số giao dịch thanh toán có phát sinh phí, lệ phí TTHC.	- Các hồ sơ trực tuyến được tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực	Phòng Kinh tế, Trung tâm Phục vụ HHC	Các cơ quan đơn vị liên quan	Thường Xuyên

T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Sản phẩm cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
					tuyển, thanh toán trực tuyển.			
7	Cung ứng dịch vụ công	7.1. Dịch vụ Y tế công lập	Tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế	Cử cán bộ tham gia ít nhất 01 khóa đào tạo/bồi dưỡng chuyên môn trong năm	Danh sách cán bộ tham gia; Báo cáo kết quả thực hiện	Trạm y tế	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Năm 2026
			Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công lập	Tỷ lệ hài lòng của người dân đạt từ 85% trở lên	Báo cáo kết quả khảo sát	Trạm y tế	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Năm 2026
			Triển khai khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người dân theo quy định	Tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ phần đầu đạt 100%.	Văn bản chỉ đạo; Kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện	Trạm y tế	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Năm 2026
			Triển khai, hướng dẫn người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 95%	Kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện	Trạm y tế	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Năm 2026
			- Tiếp tục triển khai đa dạng, linh hoạt các hình thức truyền thông (trực tiếp, tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm). Nội dung truyền thông tập trung về ý nghĩa, lợi ích; chính sách BHYT đối với dịch vụ khám, chữa bệnh; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia BHYT.	- Mở rộng các hình thức tuyên truyền, vận động, đăng ký cho người dân tham gia BHYT. - Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt chỉ tiêu do BHXH Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND xã giao	Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND-UBND xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Thường xuyên

T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Sản phẩm cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			- Nâng cao nhận thức và kiến thức của người dân về vai trò, ý nghĩa, giá trị, lợi ích mà BHYT đem lại cho người tham gia.					
		7.2. Giáo dục tiểu học	Xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện, không bạo lực, không lạm thu, đặc biệt quan tâm vệ sinh an toàn thực phẩm trong bữa ăn của học sinh bán trú	100% số cơ sở giáo dục Tiểu học	- Xây dựng, ban hành Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch	Các đơn vị, trường học	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị- xã hội	Trong năm học
			Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức 3	- Xây dựng, ban hành Kế hoạch. - Báo cáo kết quả thực hiện; Quyết định công nhận đạt chuẩn phổ cập	Phòng Văn hóa - Xã hội; các trường học	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị- xã hội; cơ quan, đơn vị có liên quan	Hoàn thành trước tháng 10/2026
			Huy động các nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục tiểu học (Chính sách để thu hút nguồn lực đối với giáo dục tiểu học; quản lý việc thực hiện xã hội hóa giáo dục trong các trường)	Thực hiện Huy động các nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục tiểu học	- Xây dựng, ban hành Kế hoạch. - Báo cáo kết quả	Phòng Văn hóa - Xã hội; các trường học	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị- xã hội; cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm học
			Tham gia bồi dưỡng đạo đức, tác phong của đội ngũ quản lý, giáo viên trong nhà trường	100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia bồi dưỡng.	Danh sách	Các đơn vị, trường học	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Trong năm học
			Thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục tiểu học theo Quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDDT	100% cơ sở giáo dục tiểu học công lập thực hiện.	- Xây dựng, ban hành Kế hoạch. - Báo cáo kết	Các đơn vị, trường học	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Trong năm học

T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Sản phẩm cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
					quả thực hiện			
		7.3. Cơ sở hạ tầng căn bản - Nâng cấp các công trình giao thông; - Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	Tiếp tục thực hiện bảo trì các công trình giao thông	Theo Kế hoạch vốn	Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng	Phòng Kinh tế; Ban Quản lý dự án ĐTXD	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo theo kinh phí được bố trí
			Tham mưu, đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông theo quy hoạch	Theo Kế hoạch vốn	Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Quyết định phê duyệt dự án	Phòng Kinh tế; Ban Quản lý dự án ĐTXD	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo theo kinh phí được bố trí
			Đảm bảo 100% người dân nông thôn tiếp cận nước sạch và được sử dụng nước sạch bền vững	80 lít/người/ngày đêm trở lên	Công văn, kế hoạch, báo cáo	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; Các đơn vị cấp nước	Năm 2026
			Xây dựng, triển khai kế hoạch cấp nước an toàn đảm bảo ứng phó thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu, tăng cường công tác giám sát đánh giá thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn	Xây dựng, triển khai kế hoạch	Công văn, kế hoạch, báo cáo	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; Các đơn vị cấp nước	Năm 2026
			Triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên về đảm bảo ANTT	100% văn bản chỉ đạo của cấp trên về ANTT được triển khai bằng văn bản	Kế hoạch, Chương trình, báo cáo kết quả thực hiện	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
			Đổi mới các biện pháp công tác, kịp thời phát hiện, không để xảy ra các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự. Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác	Kịp thời phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, số chống đối, không để xảy ra bạo loạn, khủng bố, hình thành tổ chức chính trị đối lập, không để tồn tại các hội,	Báo cáo kết quả công tác đảm bảo ANTT	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Sản phẩm cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		7.4. An ninh trật tự		nhóm trái phép ở địa phương; không để xảy ra các vụ việc gây mất an ninh, trật tự ở cơ sở chuyển hóa “điểm nóng”, phức tạp về an ninh quốc gia Không để phát sinh tội phạm có tổ chức, băng, nhóm tội phạm nguy hiểm, hoạt động “lộng hành” gây bức xúc cho người dân trên địa bàn xã Giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội. Không để tồn tại tụ điểm tệ nạn xã hội (mại dâm, cờ bạc, ma túy) phức tạp Phòng, chống tội phạm trên không gian mạng; không để tồn tại các hội, nhóm chứa thành phần phản động, chống phá chính quyền, vi phạm pháp luật trên các nền tảng mạng xã hội Kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm; không để xảy ra tình trạng xả chất thải gây ô nhiễm môi trường, chôn lấp chất thải trái phép và không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm nghiêm trọng. Tích cực phối hợp cơ quan chức năng liên quan, chính quyền tham mưu				

T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Sản phẩm cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
				giải quyết tốt các vấn đề phức tạp về môi trường tại các làng nghề,các cơ sở kinh doanh, buôn bán, các cơ sở sản xuất, chế biến lương thực, thực phẩm, cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm, trang trại...				
			Thường xuyên tuyên truyền các quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường tại các khu dân cư, các thôn, các cơ sở kinh doanh, sản xuất trên địa bàn	Có ít nhất 02 hình thức tuyên truyền các quy định của pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy	Các bài viết tuyên truyền hoặc các buổi tuyên truyền trực tiếp	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
				Không để gia tăng tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí (số vụ, số người chết, số người bị thương) so với năm trước liền kề	Báo cáo kết quả công tác đảm bảo ANTT	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
				Không để xảy ra các vụ cháy, nổ gây thiệt hại từ nghiêm trọng trở lên	Báo cáo kết quả công tác đảm bảo ANTT	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
				Đấu tranh có hiệu quả các vụ, việc vi phạm pháp luật về môi trường; tổ chức ít nhất 01 cuộc tuyên truyền/năm về phòng chống vi phạm pháp luật về môi trường	Báo cáo kết quả công tác đảm bảo ANTT; Các buổi tuyên truyền bằng nhiều hình thức	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
			Kiểm tra xử lý vi phạm	Tổ chức các cuộc kiểm tra các cơ sở kinh doanh có điều kiện, các làng nghề tự phát...	Biên bản kiểm tra, xử lý vi phạm, thông báo, kết luận	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Sản phẩm cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
					kiểm tra, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Báo cáo kết quả công tác đảm bảo ANTT			
8	Quản trị môi trườn g	8.1. <i>Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường</i>	Tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã.	Trên 95% chất thải sinh hoạt được thu gom, xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường	Báo cáo kết quả	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
			Tổ chức hoạt động cộng đồng dọn vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, chăm sóc, cắt tỉa cây xanh tại các khu dân cư, khu vực công cộng.	Có các hoạt động, phong trào vệ sinh môi trường	Báo cáo kết quả	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
			Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, xả chất thải gây ô nhiễm môi trường.	Ban hành kế hoạch kiểm tra	Các cuộc kiểm tra; biên bản, kết luận	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
			Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến công tác bảo vệ môi trường.	Tuyên truyền, phổ biến công tác bảo vệ môi trường.	Báo cáo kết quả	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
		8.2. <i>Chất lượng nước, chất lượng không khí</i>	Tiếp tục giám sát các nguồn xả thải chất thải lớn trên địa bàn xã; phối hợp thực hiện quan trắc chất lượng môi trường.	Ban hành kế hoạch	Báo cáo kết quả	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
9	Quản trị điện tử 09	9.1. <i>Tiếp cận công thông tin điện tử của chính quyền địa phương</i>	- Tăng cường truyền thông, phổ biến đến người dân được biết và sử dụng Trang thông tin điện tử xã; - Tăng cường các phương thức tương tác với người dân, nâng	- 100% người dân biết và sử dụng Trang thông tin điện tử của xã; - Đăng tải đầy đủ các thông tin theo quy định.	- Các văn bản triển khai; - Công khai trên Trang thông tin điện tử của xã.	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp; Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Văn phòng HĐND-	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

T T	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Sản phẩm cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			cao chất lượng cung cấp thông tin của Trang thông tin điện tử xã; - Nâng cao chất lượng phục vụ, tuyên truyền và có các giải pháp hỗ trợ để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi giải quyết TTHC - Đăng tải đầy đủ hướng dẫn và các biểu mẫu trên Trang thông tin điện tử xã các TTHC về các lĩnh vực; - Tuân thủ các quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin trên môi trường mạng.			UBND xã; Phòng VHXXH xã		
		9.2. Tiếp cận và sử dụng internet tại địa phương	Thực hiện nâng cấp hạ tầng (phủ sóng 4G/5G)	Phủ sóng 4G trên địa bàn xã, triển khai sóng 5G	Kế hoạch, văn bản	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Doanh nghiệp Viễn thông	Thường xuyên
		9.3. Phục đáp qua Trang Thông tin điện tử	- Đảm bảo đăng tải đầy đủ nội dung các ý kiến, khúc mắc của người dân, doanh nghiệp gửi đến cơ quan nhà nước bằng các hình thức khác nhau và trả lời của cơ quan nhà nước với các khúc mắc đó được công khai nội dung trên Cổng thông tin điện tử theo quy định của nhà nước; - Thông tin điện tử có chuyên mục lấy ý kiến đóng góp của người dân và đăng tải đầy đủ các dự thảo về chính sách, pháp luật liên quan đến đời sống, xã hội để người dân tham gia ý kiến	Công khai các ý kiến, thắc mắc của người dân và các trả lời của CQNN	Công khai trên Trang thông tin điện tử xã	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp	Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng văn hóa - xã hội; các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

